TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2022/ KDTM -ST

Ngày: 17/08/2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: *Ông Quách Mạnh Thành***.**

Các hội thẩm nhân dân: *Bà Đào Minh Chi*

Bà Trần Thị Kim Dung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: *Bà Đặng Thị Thanh Hoa* - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai: *Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh* - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 14/2021/TLST- KDTM ngày 10 tháng 05 năm 2021 về *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXX - KDTM ngày 08 tháng 07năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 92 /QĐST - KDTM ngày 29 tháng 07 năm 2022, giữa các đ- ơng sự:

*** Nguyên đơn*:* Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G(G)**

Trụ sở: Số 109 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Huy T1- Tổng giám đốc

Đại diện ủy quyền: Ông Lê Vũ Q1 – Phó giám đốc - chi nhánh TL - phòng giao dịch TTDD (Theo giấy ủy quyền số 09/2017/UQ-TGĐ ngày 16/02/20170

Đại diện ủy quyền lại: Ông Nguyễn Anh Đ1, ông Nguyễn Duy B1 – cán bộ xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 020a/UQ-PDD ngày 29/06/2020)

*** Bị đơn - Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP**

Trụ sở: P 906, -ĐN*- OCT2 khu đô thị BLĐ, phường ĐK, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H- giám đốc-sinh năm 1974; HKTT và nơi cư trú cuối cùng: P 906 -ĐN*- OCT2 khu đô thị BLĐ, phường ĐK , quận Hoàng Mai, Hà Nội.

*** Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Đức H2- Sinh năm 1972

2. Bà Hoàng Phương M2- Sinh năm 1979

Cùng trú tại: A12, Tập thể học viện QP, phường NĐ, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

3. Bà Đỗ Thị Thu H3 – Sinh năm 1977

4. Cháu Nguyễn Đức Thăng L3- sinh năm 2000.

5. Cháu Nguyễn Diệp C3- Sinh năm 2009

Cùng trú tại: P 906 -ĐN*- OCT2 khu đô thị BLĐ, phường ĐK , quận Hoàng Mai, Hà Nội.

(*Tại phiên tòa, Có mặt đại diện ủy quyền lại của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) là ông Nguyễn Duy B1, vắng mặt ông Nguyễn Anh Đ1, vắng mặt Ông Nguyễn Đức H người Đại diện theo pháp luật - Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP là bị đơn, Ông Nguyễn Đức H2, Bà Hoàng Phương M2, Bà Đỗ Thị Thu H3, cháu Nguyễn Đức Thăng L3, cháu Nguyễn Diệp C3)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/06/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện ủy quyền lại của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) là ông Nguyễn Duy B1 trình bày: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP (sau đây gọi tắt là Bên vay) đã vay vốn tại Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G(G) (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) theo các hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0145/2012/DD /HĐTD ngày 12/06/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng số: 0145/2012/DDO /PL01và khế ước nhận nợ kèm theo. Hạn mức tín dụng cho vay: 1.800.000.000 đồng *(Một tỷ, tám trăm triệu đồng)*. Thời hạn vay: 12 tháng (kể từ ngày 12/06/2012 đến ngày 12/06/2013). Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh. Phương thức cho vay: Cho theo hạn mức tín dụng. Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất ưu đãi 17%/ năm, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh hàng tháng theo thông báo từng thời kỳ của (G) bằng lãi suất tiết kiệmVNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo quy định của(G) tại thời điểm điều chỉnh. Hình thức trả nợ: Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng. Gốc trả cuối kỳ. Lãi suất quá hạn: Lãi suất đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng.

Phụ lục hợp đồng tín dụng số: 0145/2012/DDO /PL01 tính từ ngày 05/08/2013 đến ngày 12/06/2014 lãi suất được điều chỉnh là 13%/ năm.

- Hợp đồng tín dụng số 0246/2013/DD /HĐTD ngày 02/08/2013 và khế ước nhận nợ kèm theo Hạn mức tín dụng cho vay : 130.000.000 đồng *(Một trăm ba mươi triệu đồng)*. Thời hạn vay: 12 tháng(kể từ ngày 05/08/2013 đến ngày 05/08/2014). Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh. Phương thức cho vay: Cho theo hạn mức tín dụng. Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất ưu đãi 13%/ năm, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh hàng tháng theo thông báo từng thời kỳ của (G) bằng lãi suất tiết kiệmVNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo quy định của(G) tại thời điểm điều chỉnh. Hình thức trả nợ : Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng. Gốc trả cuối kỳ. Lãi suất quá hạn: Lãi suất đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng.

Tài sản bảo đảm cho các hợp đồng tín dụng nói trên gồm tài sản sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phòng 906-ĐN*-OTC2- Khu đô thị BLĐ, phường ĐK, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.theo giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số 10123290965 do UBND quận Hoàng Mai, Thành phố cấp ngày 01/12/2004. Hồ sơ gốc số 0463.1895/QĐ-UB thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Nguyễn Đức H2 và bà Hoàng Phương M2 theo hợp đồng thế chấp được công chứng tại phòng công chứng Thăng Long ngày 21/8/2010, số công chứng 2318/2010/HĐCT. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai TP. Hà Nội - chi nhánh Hoàng Mai ngày 23/08/2010.

- Trong quá trình vay vốn, các khoản vay theo các khế ước nhận nợ nêu trên lần lượt đáo hạn(kết thúc thời hạn cho vay) nhưng: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP không thanh toán nợ vay cho ngân hàng (G) Do đó , tính kể từ ngày kế tiếp của ngày đáo hạn, Ngân hàng (G) đã chuyển toàn bộ khoản vay còn lại chưa thanh toán của : Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP sang nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên tính đến ngày 29/6/2020, : Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP còn nợ ngân hàng (G), cụ thể là, nợ gốc: 193,000,000 đồng, nợ lãi trong hạn : 151,700,608 đồng, lãi quá hạn: 2,491,081,259. Tổng cộng: 4.216.845.787 đồng. *(Bốn tỷ, hai trăm mười sáu triệu, tám trăm bốn mươi năm nghìn, bảy trăm tám mươi bảy đồng).*

Yêu cầu của Nguyên đơn:

1. Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) yêu cầu Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ nêu trên tính đến ngày 29/6/2020: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP còn nợ ngân hàng (G), cụ thể là, nợ gốc: 193,000,000 đồng, nợ lãi trong hạn : 151,700,608 đồng, lãi quá hạn: 2,491,081,259.Tổng cộng: 4.216.845.787 đồng *(Bốn tỷ, hai trăm mười sáu triệu, tám trăm bốn mươi năm nghìn, bảy trăm tám mươi bảy đồng).*

2. Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn và tiền phạt chậm trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ cho đến ngày Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G(G).

3. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP phải trả nợ theo thứ tự sau: gồm vốn gốc, phạt chậm trả , lãi quá hạn, lại trong hạn.

4. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP không thanh toán được toàn bộ khoản nợ như (G) yêu cầu trên thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G(G) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G(G) gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phòng 906-ĐN*-OTC2- Khu đô thị BLĐ, phường ĐK, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10123290965 do UBND quận Hoàng Mai, Thành phố cấp ngày 01/12/2004. Hồ sơ gốc số 0463.1895/QĐ-UB thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Nguyễn Đức H2 và bà Hoàng Phương M2 theo hợp đồng thế chấp được công chứng tại phòng công chứng Thăng Long ngày 21/8/2910, số công chứng 2318/2010/HĐCT. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai TP. Hà Nội- chi nhánh Hoàng Mai ngày 23/08/2010.

Ngoài ra, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án như sau: Bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP - Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H- Giám đốc. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã xác minh hiện tại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP vẫn đang tại địa chỉ trụ sở : P 906, -ĐN*- OCT2 khu đô thị BLĐ, phường ĐK , quận Hoàng Mai, Hà Nội nhưng tạm ngừng hoạt động. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với Ông Nguyễn Đức H nhưng ông H không nhận văn bản tống đạt, không đến tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng với quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Qua đó thể hiện Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng ông Nguyễn Đức H vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên tòa án nhân dân quận Hoàng Mai áp dụng khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành xét xử chung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: là Ông Nguyễn Đức H2, Bà Hoàng Phương M2. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã xác minh hiện tại ông Nguyễn Đức H2, bà Hoàng Phương M2 không còn sinh sống A12 Tập thể học viện QP, phường NĐ, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng với quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng Ông Nguyễn Đức H2, Bà Hoàng Phương M2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên tòa án nhân dân quận Hoàng Mai áp dụng khoản 2 điều 227 , điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành xét xử chung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Thu H3, cháu Nguyễn Đức Thăng L3, cháu Nguyễn Diệp C3 đã xác minh hiện tại P 906, -ĐN*- OCT2 khu đô thị BLĐ, phường ĐK , quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với Đỗ Thị Thu H3, cháu Nguyễn Đức Thăng L3, cháu Nguyễn Diệp C3 nhưng chị Hằng, cháu L3, cháu C3 không nhận văn bản tống đạt, không đến tòa thực hiện quyền và nghĩa vụ dân sự. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đúng với quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Qua đó thể hiện Bà Đỗ Thị Thu H3, cháu Nguyễn Đức Thăng L3, cháu Nguyễn Diệp C3 cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Tòa án đã triệu tập hợp lệ hai lần nhưng Bà Đỗ Thị Thu H3, cháu Nguyễn Đức Thăng L3, cháu Nguyễn Diệp C3 vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên tòa án nhân dân quận Hoàng Mai áp dụng khoản 2 điều 227 , điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vẫn tiến hành xét xử chung.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung thêm về phần tính lãi cho đến ngày xét xử sơ thẩm , cụ thể là, nợ gốc: 1,930,000,000 đồng, nợ lãi trong hạn: 151,700,609 đồng, lãi quá hạn: 3.119.902.500 đồng, lãi chậm trả: 246.688.506 đồng. Tổng cộng: 5.448.291.615 đồng. (năm tỷ, bốn trăm bốn tám triệu, hai trăm chín mốt nghìn, sáu trăm mười lăm đồng).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà có ý kiến:

Về việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHHMTV Dầu khí Toàn Cầu thuộc quy định tại khoản 1 Điều 30 BLTTDS năm 2015: " *Tranh chấp phát sinh trong*

hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận"

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý vụ án đúng thẩm quyền được quy định tại điểm b khoản 1 điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc xác định tư cách tham gia tố tụng : được thể hiện đúng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS 2015.

- Tòa án đã thu thập chứng cứ đầy đủ theo quy định tại điều 195, điều 197 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tung theo quy định tại điều 177, điều 1178,179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tòa án đã mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

- Thời hạn xét xử chưa đúng quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015 (lý do khách quan do đại dịch covid), việc niêm yết tống đạt mất nhiều thời gian nên Viện Kiểm sát yêu cầu chỉ rút kinh nghiệm nhưng vụ án, không kiến nghị.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng trình tự xét xử quy định từ điều 217 đến điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự

- Nguyên đơn thực hiện đúng theo điều 70, điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Bị đơn không thực hiện đúng theo điều 70, điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không thực hiện đúng các quy định tại điều 70 , điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai nhận định về nội dung hợp đồng tín dụng, quá trình thực hiện hợp đồng, hợp đồng thế chấp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G), buộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP có trách nhiệm thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi như công ty Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) yêu cầu. Chấp nhận yêu cầu tuyên khi án có hiệu lực pháp luật Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP không thanh toán khoản tiền nợ nêu trên Ngân hàng Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ gốc, nợ lãi.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39*;* khoản 1 Điều 147của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 319 Luật thương mại.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010).

Căn cứ vào nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 122; Điều 124; Điều 305; Điều 342; Điều 348; Điều 351, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào mục 3 phần I thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử thi hành án về tài sản.

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm".

Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ NQ 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích, căn cứ nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (G) đối với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP

Buộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) nợ gốc: 1,930,000,000 đồng, nợ lãi trong hạn : 151,700,609 đồng, lãi quá hạn: 3,119,902,500 đồng.Tổng cộng: *5.201.603.109 đồng. (năm tỷ, hai trăm linh một triệu, sáu trăm linh ba nghìn, một trăm linh chín đồng*)

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) đối với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP đối với yêu cầu trả tiền lãi chậm trả là 246.688.506 đồng.

3. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP chưa trả số nợ nói trên thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đã thế chấp bảo đảm, để thu hồi nợ, gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phòng 906-ĐN*-OTC2- Khu đô thị BLĐ, phường ĐK, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10123290965 do UBND quận Hoàng Mai, Thành phố cấp ngày 01/12/2004. Hồ sơ gốc số 0463.1895/QĐ-UB thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Nguyễn Đức H2 và bà Hoàng Phương M2 theo hợp đồng thế chấp được công chứng tại phòng công chứng Thăng Long ngày 21/8/2910, sổ công chứng 2318/2010/HĐCT. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai TP. Hà Nội - chi nhánh Hoàng Mai ngày 23/08/2010. Trường hợp phát mại tài sản nhưng không đủ các khoản nợ Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP sẽ phải tiếp tục nhận nợ và trả đầy đủ cho đến khi thanh toán cho đến hết khoản nợ.

4. Về án phí: Các bên đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. ***Về Tố tụng***:

1.1.***Về quan hệ pháp luật tranh chấp***: đây là vụ án yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP, là doanh nghiệp được thành lập theo luật doanh nghiệp, là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh và

đều có mục đích lợi nhuận nên xác định đây là vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2. ***Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án***: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 010202643*, đăng ký lần đầu ngày 08/09/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 10/06/2013; có trụ sở chính tại: P 906, -ĐN*- OCT2 khu đô thị BLĐ, phường ĐK , quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

1.3. ***Về thời hiệu khởi kiện:*** Đây là vụ án tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP không thanh toán được vốn vay cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) sau khi
đến hạn trả. Sau khi Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) đã gia hạn số tiền trả nợ gốc và nợ lãi đối với các hợp đồng tín dụng đã ký kết .

Tuy nhiên, hết thời hạn gia hạn trả nợ là ngày 05/08/2013, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP mặc dù Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) đã nhiều lần có các thông báo nhắc nợ và biên bản làm việc đối với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP.

Ngày 29.6.2020, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) đã nộp Đơn khởi kiện Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP tại Tòa án là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điều 157 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 319 Luật Thương mại năm 2005.

1.4. ***Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng***:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP - Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức H, Ông Nguyễn Đức H2, Bà Hoàng Phương M2, Bà Đỗ Thị Thu H3, cháu Nguyễn Đức Thăng L3, cháu Nguyễn Diệp C3 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tòa án đã được tống đạt các văn bản tố tụng cuả Tòa án hợp lệ nhưng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng vắng mặt. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. *Xét tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:*

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP xác lập quan hệ tín dụng thông qua Hợp đồng tín dụng số 0145/2012/DD /HĐTD ngày 12/06/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng số: 0145/2012/DDO /PL01và khế ước nhận nợ kèm theo. Hợp đồng tín dụng số 0246/2013/DD /HĐTD ngày 02/08/2013 và khế ước nhận nợ kèm theo, Về chủ thể tham gia ký kết 02 Hợp đồng tín dụng và các phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ trên là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP .

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G), Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP đã giao kết 02 hợp đồng tín dụng, 01 phụ lục hợp đồng, các khế ước nhận nợ. Xét các hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên tham gia, mục đích giao kết không vi phạm điều cấm của Pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung phù hợp quy định của Pháp luật về hợp đồng vay tài sản nên có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

2.2 *Xét yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ gốc của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G), đối với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP*.

Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G), đã giải ngân cho Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP Hợp đồng tín dụng số 0145/2012/DD /HĐTD ngày 12/06/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng số: 0145/2012/DDO /PL01và khế ước nhận nợ kèm theo. Hợp đồng tín dụng số 0246/2013/DD /HĐTD ngày 02/08/2013 và khế ước nhận nợ kèm theo, tổng số tiền là 1.930.000.000VNĐ (một tỷ, chín trăm ba triệu đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, do làm ăn khó khăn nên Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G). Trong qúa trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP đã không trả cho (G) số tiền vay. Do vậy, số tiền gốc vẫn là: 1.930.000.000VNĐ (*một tỷ, chín trăm ba triệu đồng).*

Do Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 0145/2012/DD /HĐTD ngày 12/06/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng số: 0145/2012/DDO /PL01 và khế ước nhận nợ kèm theo. Hợp đồng tín dụng số 0246/2013/DD /HĐTD ngày 02/08/2013 và khế ước nhận nợ kèm theo nên Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G)đề nghị Tòa án giải quyết buộc đồng Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP phải thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) số tiền nợ gốc 1.930.000.000VNĐ (một tỷ , chín trăm ba mươi trăm triệu đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 290, Khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được chấp nhận.

2.3 *Xét yêu cầu thanh toán khoản nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G)**:***

2.3.1**.** Đối với yêu cầu thanh toán khoản nợ lãi trong hạn: Được thể hiện qua sự thỏa thuận hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ. Cụ thể:

1. Hợp đồng tín dụng số 0145/2012/DDKUNN /HĐTD ngày 12/06/2012, phụ lục hợp đồng tín dụng số: 0145/2012/DDO /PL01và khế ước nhận nợ kèm theo.Hạn mức tín dụng cho vay : 1.800.000.000 đồng *(Một tỷ, tám trăm triệu đồng)*.Thời hạn vay: 12 tháng(kể từ ngày 12/06/2012 đến ngày 12/06/2013).Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh. Phương thức cho vay: Cho theo hạn mức tín dụng. Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất ưu đãi 17%/ năm, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh hàng tháng theo thông báo từng thời kỳ của (G) bằng lãi suất tiết kiệmVNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng biên độ theo quy định của (G) tại thời điểm điều chỉnh. Hình thức trả nợ : Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng. Gốc trả cuối kỳ. Lãi suất quá hạn: Lãi suất đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng.

Phụ lục hợp đồng tín dụng số: 0145/2012/DDO /PL01 tính từ ngày 05/08/2013 đến ngày 12/06/2014 lãi suất được điều chỉnh là 13%/ năm.

Do vậy, tính từ ngày 05/08/2013 đến ngày 17/08/2022 là: dư nợ gốc là 1,800,000,000 đ, lãi trong hạn là 144,142,553đ. lãi quá hạn 2,913,300,000, lãi chậm trả: 234,440,320 đồng.Tổng là: 5,091,882,837 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 0246/2013/DD /HĐTD ngày 02/08/2013 và khế ước nhận nợ kèm theo: Hạn mức tín dụng cho vay : 1.300.000.000 đồng *(Một tỷ, ba trăm triệu đồng)*. Thời hạn vay: 12 tháng(kể từ ngày 05/08/2013 đến ngày 05/08/2014). Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động hoạt động kinh doanh. Phương thức cho vay: Cho theo hạn mức tín dụng. Lãi suất vay: Áp dụng lãi suất ưu đãi 13%/ năm, lãi suất cho vay các kỳ tiếp theo được điều chỉnh hàng tháng theo thông báo từng thời kỳ của (G) bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng tã lãi cuối kỳ cộng biên độ theo quy định của(G) tại thời điểm điều chỉnh.Hình thức trả nợ : Lãi trả vào ngày 25 hàng tháng. Gốc trả cuối kỳ. Lãi suất quá hạn: Lãi suất đối với nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng.

Do vậy, tính từ ngày 05/08/2013 đến ngày 17/08/2022 là dư nợ gốc là 130.000.000 đ, lãi trong hạn là 7,558,056đ. lãi quá hạn 206,602,500đ, lãi chậm trả: 12,348,185 đ. Tổng là: 356,408,741đ

Qúa trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng. Cụ thể, theo bảng kê chi tiết nghĩa vụ tín dụng của Ngân hàng,

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 2 của Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên và các văn bản để áp dụng việc tính lãi nêu trên do Ngân hàng xuất trình, thấy việc tính lãi suất của số tiền gốc nêu trên theo đúng như hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và các quy định của pháp luật về tính lãi suất. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng được sửa đổi, bổ sung năm 2010, Điều 1Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Khoản 2 Điều 11 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo quyết định 1627QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 được sửa đổi, bổ sung bằng quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định các tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất vay nên việc Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP thỏa thuận về lãi suất vay trong hợp đồng hạn mức tín dụng và các khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Pháp luật.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G)thanh toán số tiền nợ lãi trong hạn : 151,700,609 đồng, đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần buộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP có nghĩa vụ thực hiện.

[2.3.2]. Đối với khoản lãi quá hạn: theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/205 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 13 Quyết định 1627QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 về việc ban hành Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng , được hướng dẫn tại Phần 1.3 Mục 1 Văn bản số 1335/2010 của Ngân hàng Nhà nước về phạt chậm trả đối với nợ quá hạn thì: *"Mức lãi suất áp dụng đối với khoản nợ gốc quá hạn do các tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng trong hợp đồng tín dụng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong hợp đồng tín dụng".* Như vậy, các bên thỏa thuận mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay là phù hợp. Kể từ thời điểm đến hạn thanh toán nợ gốc

quy định trong các khế ước nhận nợ, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP không thực hiện nghĩa vụ thanh toán và sau khi được Ngân hàng cơ cấu lại thời gian trả nợ, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP vẫn tiếp tục vi phạm thời hạn thanh toán vì vậy Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất bằng 150% lãi suất vay đã được điều chỉnh.

Qúa trình thực hiện hợp đồng, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Cụ thể, tổng số tiền lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là lãi quá hạn: 3,119,902.500đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là cụ thể là, nợ gốc: 1,930,000,000 đồng, nợ lãi trong hạn : 151,700,609 đồng, lãi quá hạn: 3.119.902.500 đồng, lãi chậm trả: 246.688.506 đồng. Tổng cộng: 5.448.291.615 đồng. (năm tỷ, bốn trăm bốn tám triệu, hai trăm chín mốt nghìn, sáu trăm mười lăm đồng).

Hội đồng xét xử không chấp nhận lãi chậm trả trên lãi là số tiền 246,688,506 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) đối với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) buộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP thanh toán số cụ thể là: Nợ gốc:1,930,000,000 đồng, nợ lãi trong hạn: 151,700,609 đồng, lãi quá hạn: 3.119.902.500 đồng. Như vậy cả gốc và lãi Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) là: *5.201.603.109 đồng. (năm tỷ, hai trăm linh một triệu, sáu trăm linh ba nghìn, một trăm linh chín đồng*)

2.4 Xét yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP không thanh toán trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) nợ gốc và nợ lãi thì Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thi hành án. Hội đồng xét xử thấy:

Đến thời điểm xét xử, tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP là:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phòng 906-DDN3-OTC2- Khu đô thị BLĐ, phường ĐK, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10123290965 do UBND quận Hoàng Mai, Thành phố cấp ngày 01/12/2004. Hồ sơ gốc số 0463.1895/QĐ-UB thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Nguyễn Đức H2 và bà Hoàng Phương M2 theo hợp đồng thế chấp được công chứng tại phòng công chứng Thăng Long ngày 21/8/2910, sổ công chứng 2318/2010/HĐCT. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai TP. Hà Nội - chi nhánh Hoàng Mai ngày 25/01/2011.

Người có tài sản thế chấp và đại diện của người có tài sản thế chấp đã thừa nhận có dùng các tài sản trên để bảo đảm cho khoản vay của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP và việc ký kết hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Các hợp đồng thế chấp trên đều được lập tại Văn phòng xác nhận thế chấp tại theo hợp đồng thế chấp hợp đồng thế chấp được công chứng tại phòng công chứng Thăng Long ngày 21/8/2910, sổ công chứng 2318/2010/HĐCT. Hợp đồng

thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai TP. Hà Nội - chi nhánh Hoàng Mai ngày 25/01/2011 theo đúng Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm", Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Như vậy có đủ căn cứ để xác nhận hợp đồng thế chấp nêu trên được ký kết theo đúng thủ tục,trình tự quy định của pháp luật. Vì vậy yêu cầu của Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (G) đề nghị Tòa án tuyên khi án có hiệu lực pháp luật mà Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

2.5 Xét yêu cầu về nghĩa vụ chịu lãi đối với khoản nợ gốc chậm thanh toán kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử, theo quy định tại Khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 và theo Án lệ số 08/2016/AL,Hội đồng xét xử thấy cần buộc Công ty TNHH phát triển hội nhập hàng Việt Nam phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc cho Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (G)

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (G) được chấp nhận một phần. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) phải chịu án phí phần không được chấp nhận; Bị đơn là Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP phải chịu án kinh doanh thương mại sơ thẩm là theo quy định tại Khoản 1 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và mục 3 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39*; Điều* 144; Điều 147*;* Điều 184; Khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 319 Luật thương mại.

Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng (Đã được sửa đổi bổ sung năm 2010).

Căn cứ Điều 122; Điều 124; Điều 305; Điều 342; Điều 348; Điều 351, Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/1/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ vào mục 3 phần I thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử thi hành án về tài sản.

Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về "Giao dịch bảo đảm".

Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ Khoản 1 Điều 27 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án. và mục 3 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (G) đối với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP

Buộc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP trả cho Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) nợ gốc là: 1,930,000,000 đồng, nợ lãi trong hạn : 151,700,609 đồng, lãi quá hạn: 3,119,902,500 đồng. Tổng cộng: *5.201.603.109 đồng. (năm tỷ, hai trăm linh một triệu, sáu trăm linh ba nghìn, một trăm linh chín đồng*)

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) đối với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP đối với yêu cầu trả tiền lãi chậm trả là 246.688.506 đồng.

3. Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP chưa trả số nợ nói trên thì Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (G) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý các tài sản đã thế chấp bảo đảm, để thu hồi nợ, gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại phòng 906-DDN3-OTC2- Khu đô thị BLĐ, phường ĐK, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 10123290965 do UBND quận Hoàng Mai, Thành phố cấp ngày 01/12/2004. Hồ sơ gốc số 0463.1895/QĐ-UB thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Nguyễn Đức H2 và bà Hoàng Phương M2 theo hợp đồng thế chấp được công chứng tại phòng công chứng Thăng Long ngày 21/8/2910, sổ công chứng 2318/2010/HĐCT. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai TP. Hà Nội - chi nhánh Hoàng Mai ngày 25/01/2011. Trường hợp phát mại tài sản nhưng không đủ các khoản nợ Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP sẽ phải tiếp tục nhận nợ và trả đầy đủ cho đến khi thanh toán cho đến hết khoản nợ.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thi hành xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tr- ờng hợp bản án quyết định đ- ợc thi hành án theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì ng- ời thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

- Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP phải chịu 113,201,603 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ch- a nộp).

- Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) phải chịu 12.334.425 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.500.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/00049170 ngày 10/05/2021 tại Chi cục thi hành án quận Hoàng Mai. Do vậy, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV G (G) được nhận lại số tiền 46.165.575 đồng.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt ông Nguyễn Duy B1 là đại diện ủy quyền Thương mại TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu (G), vắng mặt đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần xây dựng và thương mại HP là ông Nguyễn Đức H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức H2, Bà Hoàng Phương M2, Bà Đỗ Thị Thu H3, cháu Nguyễn Đức Thăng L3, cháu Nguyễn Diệp C3.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đức H2, Bà Hoàng Phương M2, Bà Đỗ Thị Thu H3, cháu Nguyễn Đức Thăng L3, cháu Nguyễn Diệp C3 có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
-Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA

Quách Mạnh Thành